

KẾT QUẢ VÒNG LOẠI

KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC QUỐC TẾ TIMO 2025 - 2026

Đơn vị: Trường Tiểu học Thành Công A - Giảng Võ - Hà Nội

ĐIỂM CHUẨN:

*Khối Mầm non: 52 điểm; Khối 1: 48 điểm; Khối 2: 52 điểm; Khối 3: 44 điểm; Khối 4: 40 điểm; Khối 5: 44 điểm;
Khối 6: 40 điểm; Khối 7: 44 điểm; Khối 8: 44 điểm; Khối 9: 44 điểm; Khối THPT: 40 điểm*

TT	SBD	Họ và tên	Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp	Điểm thi	Thành tích
1	T681003	TẠ ĐĂNG KHOA	23	1	2019	1	1A4	88 / 100	Được vào Vòng quốc gia
2	T681001	NGUYỄN TÙNG AN	30	5	2019	1	1A3	84 / 100	Được vào Vòng quốc gia
3	T681006	NGUYỄN TÚ QUỲNH	30	10	2019	1	1a2	84 / 100	Được vào Vòng quốc gia
4	T681004	NGUYỄN DIỆU NGÂN	17	9	2019	1	1A3	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia
5	T681005	HOÀNG MINH QUANG	10	11	2019	1	A2	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia
6	T681002	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	17	9	2019	1	1A3	44 / 100	
7	T681015	HOÀNG TÙNG LÂM	3	11	2018	2	2A5	92 / 100	Được vào Vòng quốc gia
8	T681013	LÊ NHẬT HUY	24	1	2018	2	2A1	88 / 100	Được vào Vòng quốc gia
9	T681016	VŨ PHÚC HẢI LÂM	18	1	2018	2	2A2	84 / 100	Được vào Vòng quốc gia

TT	SBD	Họ và tên	Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp	Điểm thi	Thành tích
10	T681012	VÕ KIỀU HẢI ĐĂNG	3	2	2018	2	2A2	80 / 100	Được vào Vòng quốc gia
11	T681007	ĐỖ THIÊN ANH	19	12	2018	2	2A5	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia
12	T681008	TRẦN DIỆP ANH	31	1	2018	2	2a2	72 / 100	Được vào Vòng quốc gia
13	T681010	PHẠM THANH BÌNH	26	12	2018	2	2a2	64 / 100	Được vào Vòng quốc gia
14	T681011	NGUYỄN THÁI ĐAN	15	3	2018	2	2A2	64 / 100	Được vào Vòng quốc gia
15	T681019	BÙI MINH QUÂN	13	1	2018	2	2A5	60 / 100	Được vào Vòng quốc gia
16	T681017	BÀNG MINH LỘC	24	4	2018	2	2A5	44 / 100	
17	T681009	TRẦN ĐỨC THIÊN ÂN	14	12	2018	2	2A1	40 / 100	
18	T681014	NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG KHÔI	2	4	2018	2	A4	36 / 100	
19	T681018	HÀ KHÁNH MY	7	11	2018	2	2A5	vắng	
20	T681020	TRẦN GIANG SƠN	1	2	2018	2	2 A2	vắng	
21	T681030	TRẦN QUÝ MINH	5	3	2017	3	3A1	88 / 100	Được vào Vòng quốc gia
22	T681027	ĐOÀN HÀ LINH	13	1	2017	3	3A2	84 / 100	Được vào Vòng quốc gia
23	T681029	NGUYỄN HẢI MINH	15	1	2017	3	3A2	80 / 100	Được vào Vòng quốc gia
24	T681025	NGUYỄN ĐĂNG KIÊN	24	3	2017	3	3A3	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia
25	T681026	PHẠM CHÍ KIÊN	22	1	2017	3	3A2	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia
26	T681034	NGUYỄN PHẠM LINH NHI	26	7	2017	3	3A3	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia

TT	SBD	Họ và tên	Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp	Điểm thi	Thành tích
27	T681035	NGUYỄN MINH PHONG	13	2	2017	3	3A6	72 / 100	Được vào Vòng quốc gia
28	T681031	ĐỖ HOÀNG NAM	27	12	2017	3	3A2	68 / 100	Được vào Vòng quốc gia
29	T681021	BÙI HÙNG ANH	19	6	2017	3	3A2	56 / 100	Được vào Vòng quốc gia
30	T681024	BÙI ĐỨC NGUYỄN KHANG	25	8	2017	3	3A6	52 / 100	Được vào Vòng quốc gia
31	T681032	HOÀNG KHANG NGUYỄN	18	1	2017	3	3A1	52 / 100	Được vào Vòng quốc gia
32	T681039	CHU ĐẠI NHÂN VĂN	17	11	2017	3	3A1	52 / 100	Được vào Vòng quốc gia
33	T681038	NGUYỄN MINH TRÍ	2	11	2017	3	3A1	44 / 100	Được vào Vòng quốc gia
34	T681023	TRẦN QUỲNH CHI	5	4	2017	3	3A1	36 / 100	
35	T681022	NGUYỄN LAN CHI	1	3	2017	3	3A3	32 / 100	
36	T681028	LÃ TRẦN HUYỀN LINH	13	1	2017	3	3A4	vắng	
37	T681033	NGUYỄN MINH NHẬT	11	6	2017	3	3A4	vắng	
38	T681036	PHẠM HỒNG PHÚC	11	12	2017	3	3A2	vắng	
39	T681037	ĐOÀN THANH THANH	23	3	2017	3	3A4	vắng	
40	T681041	NGUYỄN VIỆT BÁCH	24	11	2016	4	4A3	92 / 100	Được vào Vòng quốc gia
41	T681048	VŨ HỒNG VÂN	11	9	2016	4	4A2	72 / 100	Được vào Vòng quốc gia
42	T681042	NGUYỄN LÊ ANH KHÔI	3	10	2016	4	4A2	60 / 100	Được vào Vòng quốc gia
43	T681045	NGUYỄN TUẤN MINH	21	3	2016	4	4A1	60 / 100	Được vào Vòng quốc gia

TT	SBD	Họ và tên	Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp	Điểm thi	Thành tích
44	T681044	VŨ MAI TUỆ LÂM	6	6	2011	4	4A2	52 / 100	Được vào Vòng quốc gia
45	T681047	NGUYỄN PHÚC THÀNH	30	4	2016	4	4A3	52 / 100	Được vào Vòng quốc gia
46	T681043	NGUYỄN THÁI KIẾT	2	1	2016	4	4A2	40 / 100	Được vào Vòng quốc gia
47	T681046	NGUYỄN NGỌC TUỆ NHI	15	1	2016	4	4A4	28 / 100	
48	T681040	NGUYỄN DUY ANH	27	10	2016	4	4A4	vắng	
49	T681056	LÊ HÀ LINH	12	11	2015	5	5A2	80 / 100	Được vào Vòng quốc gia
50	T681054	NGUYỄN MINH HẠNH	23	12	2015	5	5a4	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia
51	T681057	ĐÀO HOÀNG NHẬT MINH	7	1	2015	5	5A2	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia
52	T681058	PHAN MINH PHONG	4	2	2015	5	5A2	76 / 100	Được vào Vòng quốc gia
53	T681060	LÊ HOÀNG MINH TRÍ	9	6	2015	5	5A2	68 / 100	Được vào Vòng quốc gia
54	T681050	VŨ MINH CHÂU	22	10	2015	5	5A3	56 / 100	Được vào Vòng quốc gia
55	T681051	NGUYỄN AN CHI	8	5	2015	5	5A4	48 / 100	Được vào Vòng quốc gia
56	T681049	CẦN HÀ DIỆP ANH	31	7	2015	5	5A2	44 / 100	Được vào Vòng quốc gia
57	T681055	TẠ THÀNH HÙNG	17	3	2015	5	5A4	40 / 100	
58	T681061	LÊ Ý VY	15	4	2015	5	5A4	40 / 100	
59	T681053	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	7	2	2015	5	5A2	36 / 100	
60	T681052	VÕ KIỀU MINH CHI	27	7	2015	5	5A4	32 / 100	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp	Điểm thi	Thành tích
61	T681059	PHẠM MINH THANH	12	10	2015	5	5a2	32 / 100	